

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 18/7/2023
của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Nghệ An
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Căn cứ quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tại Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 18/7/2023 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 39-NQ/TW), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh xây dựng Chương trình hành động triển khai thực hiện như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt sâu sắc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 39-NQ/TW; nâng cao nhận thức, quyết tâm chính trị, phát huy cao độ vai trò lãnh đạo của cấp uỷ, tổ chức đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, sớm đưa Nghị quyết vào cuộc sống, nỗ lực phấn đấu để Nghệ An **“bước thật mạnh, tiến thật xa”** theo tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng.

2. Tập trung cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 39-NQ/TW đầy đủ, toàn diện, phù hợp với thực tiễn; xây dựng các chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch, dự án và nghị quyết chuyên đề với lộ trình thực hiện cụ thể, phân công rõ trách nhiệm cơ quan chủ trì tham mưu, phối hợp, cá nhân phụ trách; gắn kết chặt chẽ với việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 03/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và nghị quyết đại hội Đảng các cấp.

3. Chủ động phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các ban, bộ, ngành Trung ương, các địa phương, đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù tạo điều kiện thúc đẩy phát triển tỉnh Nghệ An theo định hướng Nghị quyết; kịp thời cập nhật chủ trương, chính sách của Trung ương, bổ sung các nhiệm vụ mới bảo đảm yêu cầu đề ra. Thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện; kịp thời đôn đốc, tháo gỡ, giải quyết khó khăn, vướng mắc.

II- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung quán triệt, tuyên truyền, tạo thống nhất nhận thức, khơi dậy khát vọng phát triển toàn diện, nhanh, mạnh hơn; phát huy truyền thống, văn hoá mang đậm bản sắc xứ Nghệ trở thành động lực, nguồn lực nội sinh cho phát triển

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền phổ biến sâu rộng, hiệu quả nội dung của Nghị quyết, tạo sự thống nhất, đồng thuận, chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và quyết tâm chính trị cao trong toàn Đảng bộ, hệ thống chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân về nhiệm vụ xây dựng và phát triển tỉnh Nghệ An theo tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW.

- Triển khai tuyên truyền Nghị quyết sâu rộng, bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, hấp dẫn và phù hợp với từng đối tượng, vùng miền; truyền tải được những nội dung cốt lõi của Nghị quyết, khơi dậy khát vọng, quyết tâm vươn lên, phát huy tiềm năng, lợi thế, khắc phục khó khăn để xây dựng, phát triển tỉnh Nghệ An phù hợp với bối cảnh và yêu cầu mới; xứng đáng với vị trí, vai trò của tỉnh trong vùng Bắc Trung Bộ và cả nước; xứng đáng với quê hương của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

- Gắn việc triển khai Nghị quyết số 39-NQ/TW với tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 14/12/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII về xây dựng con người văn hóa, gia đình văn hóa Nghệ An đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển. Tiếp tục đầu tư tôn tạo và phát huy giá trị lịch sử của Khu di tích lịch sử quốc gia đặc biệt Kim Liên trở thành địa chỉ đặc biệt giáo dục truyền thống yêu nước, cách mạng xứng tầm với giá trị di sản văn hoá của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bảo tồn, trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị hệ thống di tích và di sản văn hoá phi vật thể gắn với phát triển du lịch. Phục hồi, tôn tạo di tích Văn Miếu Vinh; đầu tư nâng cấp Trung tâm Bảo tồn và phát huy di sản Dân ca Ví, Giặm và hệ sinh thái giá trị văn hoá phi vật thể dân ca Ví, Giặm. Phát triển thể thao thành tích cao, đưa Nghệ An trở thành trung tâm phụ trợ huấn luyện nâng cao thành tích thể thao của quốc gia. Nghiên cứu đầu tư xây dựng Trung tâm hội nghị tỉnh.

2. Xây dựng và thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch; tăng cường liên kết phát triển

2.1. Xây dựng và thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch

- Tập trung rà soát, nâng cao chất lượng, kiểm soát chặt chẽ việc lập, thẩm định, phê duyệt và thực hiện các loại quy hoạch theo quy định, bảo đảm

đồng bộ và thống nhất giữa các quy hoạch, có trọng tâm, trọng điểm và lộ trình hợp lý.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trên cơ sở Quy hoạch tỉnh, tập trung rà soát, điều chỉnh, bổ sung các chương trình, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Hoàn thành lập, điều chỉnh: Quy hoạch chung thành phố Vinh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch chung Khu kinh tế Nghệ An đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch vùng Nam Thanh Hóa - Bắc Nghệ An, Nam Nghệ An - Bắc Hà Tĩnh; quy hoạch chung thị xã Hoàng Mai và Thái Hòa, các đô thị được nâng cấp, thành lập thị xã (Đô Lương, Diễn Châu), xây dựng và phát triển huyện Con Cuông trở thành đô thị loại 4 theo hướng sinh thái, du lịch; quy hoạch các vùng huyện (17 huyện); quy hoạch phân khu thuộc các đô thị... trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện nghiêm kỷ cương quy hoạch và quản lý chặt chẽ quy hoạch, bảo đảm công khai, minh bạch. Thiết lập hệ thống theo dõi, đánh giá thực hiện quy hoạch; phát huy vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức trong hệ thống chính trị - xã hội về giám sát thực hiện quy hoạch; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về quy hoạch.

- Việc xem xét điều chỉnh quy hoạch phải được thực hiện một cách khoa học, khách quan và bảo đảm đúng quy định pháp luật. Cập nhật, đánh giá, quản lý, lưu trữ, công bố, khai thác, sử dụng thông tin quy hoạch thông qua hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quốc gia về quy hoạch.

- Tập trung nguồn lực đầu tư để hình thành và phát triển 04 hành lang kinh tế gắn với các lĩnh vực trọng tâm theo Nghị quyết số 39-NQ/TW và Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050: (1) *Hành lang kinh tế ven biển* (gắn với trục Quốc lộ 1, cao tốc Bắc - Nam phía Đông, đường ven biển, đường sắt Bắc - Nam và đường biển); (2) *Hành lang kinh tế đường Hồ Chí Minh*; (3) *Hành lang kinh tế Quốc lộ 7A*; (4) *Hành lang kinh tế Quốc lộ 48A*.

2.2. Tăng cường liên kết phát triển

- Xúc tiến các cơ chế, hình thức hợp tác, liên kết vùng, nhất là các địa phương vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung theo hướng thực chất, hiệu quả, bền vững. Phối hợp chặt chẽ với các tỉnh để triển khai có hiệu quả Quy hoạch vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Trung Bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tiếp tục phối hợp, triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hợp tác với thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội và các địa phương theo các thỏa thuận hợp tác đã được ký kết; đồng thời, tiếp tục mở rộng, đẩy mạnh

hợp tác với các địa phương khác trong và ngoài vùng. Tăng cường hợp tác phát triển với các địa phương của nước bạn Lào có chung đường biên giới và hành lang Việt Nam - Lào - Thái Lan - Myanmar.

- Phối hợp tổ chức đánh giá và tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Bản ghi nhớ hợp tác giữa 3 tỉnh: Thanh Hóa - Nghệ An - Hà Tĩnh, hướng tới hình thành tam giác phát triển khu vực Nam Thanh Hóa - Bắc Nghệ An thông qua thúc đẩy hợp tác phát triển giữa khu vực Hoàng Mai, Đông Hồi Nghệ An - khu kinh tế Nghi Sơn - khu vực Tây Bắc Nghệ An; hợp tác với tỉnh Hà Tĩnh trong phát triển khu vực Nam Nghệ An - Bắc Hà Tĩnh, nhất là lĩnh vực phát triển đô thị, dịch vụ và du lịch. Tăng cường liên kết giữa các vùng, các địa phương trong nội tỉnh.

3. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng chủ yếu dựa vào khoa học và công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số; phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; phát triển Nghệ An trở thành trung tâm của khu vực Bắc Trung Bộ về thương mại, logistics, công nghiệp và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao

3.1. Phát triển các ngành kinh tế quan trọng

(1) Phát triển kinh tế biển

Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 20/4/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Ưu tiên nguồn lực, cơ chế khuyến khích đầu tư, đẩy nhanh tốc độ xây dựng Nghệ An trở thành tỉnh mạnh về kinh tế biển của vùng Bắc Trung Bộ, đạt các tiêu chí về phát triển kinh tế biển bền vững, đóng góp lớn cho ngân sách, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại.

(2) Phát triển công nghiệp

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 07-NQ/TU, ngày 23/12/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển nhanh và bền vững ngành công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030. Tái cơ cấu lĩnh vực công nghiệp nhằm thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu nền kinh tế, tận dụng thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để phát triển các lĩnh vực công nghiệp số, công nghiệp công nghệ cao.

- Ưu tiên phát triển một số ngành công nghiệp mũi nhọn, công nghệ mới, công nghệ cao; công nghiệp điện tử và công nghệ thông tin, công nghệ số, công nghiệp chế biến, chế tạo, sản xuất và lắp ráp ô tô; sản xuất vật liệu mới; công nghiệp hỗ trợ; phát triển các ngành công nghiệp có lợi thế như chế

biển nông - lâm - thủy sản, dược liệu, vật liệu xây dựng. Đồng thời tập trung phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng như công nghiệp năng lượng, cơ khí chế tạo, sản xuất vật liệu xây dựng sử dụng công nghệ mới. Tạo bước đột phá trong thu hút đầu tư, nhất là nguồn vốn FDI để phát triển nhanh các ngành có lợi thế cạnh tranh, các lĩnh vực công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp hỗ trợ. Chú trọng phát triển các doanh nghiệp nội tỉnh đủ khả năng tham gia vào chuỗi cung ứng các ngành công nghiệp để giảm phụ thuộc vào nhập khẩu máy móc, thiết bị, nguyên vật liệu và tăng cường tính tự chủ của ngành công nghiệp.

- Phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn trong công nghiệp. Phân bố hợp lý không gian công nghiệp gắn với các hành lang kinh tế, hình thành các vùng sản xuất công nghiệp. Tập trung đầu tư hoàn thiện, đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng Khu Kinh tế Đông Nam (Khu Kinh tế Nghệ An), các khu công nghiệp và các cụm công nghiệp theo quy hoạch với lộ trình phù hợp để phục vụ thu hút đầu tư.

(3) Phát triển nông nghiệp

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng nông nghiệp hiện đại, xanh, sạch, sinh thái, từng bước thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính trong sản xuất nông nghiệp, sử dụng hợp lý, tiết kiệm vật tư đầu vào, sử dụng hiệu quả các nguồn tài nguyên.

- Cơ cấu lại nông nghiệp theo các nhóm sản phẩm chủ lực và vùng sinh thái của tỉnh gắn với đẩy mạnh tích tụ, tập trung đất đai để hình thành các vùng sản xuất hàng hóa lớn, ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất và chế biến; thúc đẩy liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng, sức cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp Nghệ An. Phát huy hiệu quả và lan tỏa các dự án chăn nuôi bò sữa ứng dụng công nghệ cao tại huyện Nghĩa Đàn, hình thành Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Quản lý, bảo vệ chặt chẽ diện tích rừng phòng hộ, đặc dụng, tự nhiên hiện có; phát triển rừng cùng với thị trường tín chỉ cacbon; chú trọng phát triển sản xuất lâm sản ngoài gỗ. Chuyển đổi cơ cấu rừng sản xuất khu vực miền Tây. Triển khai hiệu quả Khu Lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao và tăng cường kết nối với các vùng nguyên liệu của các tỉnh trong khu vực để phát triển công nghiệp chế biến. Đẩy mạnh nuôi trồng thủy sản theo hướng đầu tư thâm canh và bán thâm canh các đối tượng nuôi có giá trị cao, các sản phẩm chủ lực của tỉnh; cơ cấu lại ngành khai thác hải sản theo

hướng giảm dần số tàu thuyền khai thác ven bờ, phát triển có kiểm soát tàu thuyền công suất lớn và đẩy mạnh khai thác xa bờ.

- Quan tâm việc duy tu, sửa chữa và nâng cấp, xây dựng mới hạ tầng thủy lợi đồng bộ và ưu tiên xây dựng các công trình trọng điểm để đảm bảo phục vụ tưới tiêu, phòng chống lụt bão, thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu. Xây dựng hệ thống nước sạch đảm bảo tiêu chuẩn cũng như việc xử lý rác thải môi trường thông thôn theo hướng hiện đại và sinh thái.

- Hỗ trợ khu vực kinh tế tập thể, tổ chức các mô hình hợp tác xã tổ chức lại sản xuất, kinh doanh theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại; nghiên cứu các cơ chế chính sách để ưu tiên thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, chú trọng doanh nghiệp chế biến nông sản để xuất khẩu. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các nông, lâm trường trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới theo hướng hiện đại, phát triển toàn diện, bền vững, gắn với đô thị hóa và giữ gìn bản sắc văn hóa; bảo đảm thực chất, hiệu quả, đi vào chiều sâu trên cơ sở chú trọng nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng nông thôn mới cấp thôn, bản. Đẩy mạnh xây dựng và nhân rộng các mô hình kinh tế có hiệu quả; phát triển sản phẩm đặc sản địa phương gắn với chỉ dẫn địa lý nhằm thực hiện tốt Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" (OCOP), phát triển sản phẩm đặc sản đặc hữu của tỉnh, sản phẩm của các làng nghề.

(4) Phát triển dịch vụ, du lịch

- Phát triển thương mại theo hướng văn minh, hiện đại, tăng trưởng nhanh và bền vững; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng thương mại điện tử để quảng bá, tìm kiếm, xúc tiến mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước; phát triển các thương hiệu hàng hóa của tỉnh mang tầm quốc gia và quốc tế.

- Phát triển dịch vụ vận tải, kho bãi, logistics đa dạng, hiện đại, trở thành ngành dịch vụ quan trọng. Khai thác có hiệu quả các loại hình vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường không. Nâng cấp hệ thống kho bãi, bảo quản hàng hóa, dịch vụ hậu cần; ưu tiên phát triển hệ thống kho bãi xung quanh các đô thị như Vinh, các khu công nghiệp... Đầu tư phát triển Trung tâm logistics (hạng II) tại Khu kinh tế Đông Nam (huyện Nghi Lộc); một số trung tâm logistics nhỏ tại các huyện, thành phố, thị xã.

- Phát triển dịch vụ tài chính - ngân hàng gắn với cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, chuyển dần từ mô hình kinh doanh truyền thống sang mô hình kinh doanh số, cung ứng sản phẩm, dịch vụ trên nền tảng số, nền tảng fintech nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình hành động số 55-CTr/TU, ngày 04/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2017 - 2030; Chiến lược phát triển du lịch Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến 2035. Trong đó, định hướng phát triển du lịch theo hướng chuyên nghiệp, chất lượng, hiệu quả; phấn đấu đến năm 2030, du lịch cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn với các sản phẩm du lịch đặc sắc mang đậm dấu ấn văn hóa xứ Nghệ. Tăng cường liên kết, hợp tác phát triển du lịch với tỉnh Thanh Hóa, Hà Tĩnh, thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương trọng điểm du lịch trong cả nước. Xây dựng hệ sinh thái du lịch thông minh hỗ trợ công tác quản lý nhà nước hoạt động kinh doanh dịch vụ du lịch, phát triển các ứng dụng du lịch thông minh hỗ trợ doanh nghiệp và phục vụ khách du lịch. Đa dạng các hình thức truyền thông, tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch, các điểm đến, các sản phẩm du lịch mới của Nghệ An trên các nền tảng số, trang website, nền tảng mạng xã hội...

3.2. Phát triển các khu vực kinh tế trọng điểm và vùng miền Tây

(1) Phát triển thành phố Vinh mở rộng

Tập trung hoàn thành mở rộng địa giới hành chính và không gian đô thị thành phố Vinh theo lộ trình đề ra. Xây dựng cơ chế chính sách vượt trội để phát triển thành phố Vinh hiện đại, là đô thị trung tâm của tỉnh Nghệ An và vùng Bắc Trung Bộ, động lực tăng trưởng kinh tế của tỉnh; trở thành đô thị thông minh, trung tâm kinh tế, văn hóa, xã hội của khu vực Bắc Trung Bộ về thương mại, du lịch, y tế, giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, công nghiệp công nghệ cao với dịch vụ đa ngành, đa lĩnh vực, có giá trị gia tăng cao; các ngành công nghiệp sạch, công nghệ cao; phát triển du lịch văn hóa, lịch sử, sinh thái, du lịch trên biển, trên sông, nghỉ dưỡng; giáo dục đại học, dạy nghề; khám, chữa bệnh chất lượng cao; quy hoạch và phát triển hệ thống giao thông công cộng hiện đại.

(2) Phát triển Khu kinh tế Đông Nam

Phát triển Khu kinh tế Đông Nam (mở rộng) thành khu vực phát triển kinh tế năng động, có sức hấp dẫn và cạnh tranh cao, cùng thành phố Vinh trở thành hai khu vực động lực tăng trưởng chính của tỉnh. Đến năm 2030, hoàn thành mở rộng ranh giới Khu kinh tế Đông Nam và thành lập Khu kinh tế Nghệ An với tổng diện tích 105.585 ha, trở thành khu kinh tế trọng điểm của cả nước. Tập trung huy động và ưu tiên nguồn lực để đầu tư đồng bộ, hiện đại, hoàn chỉnh các công trình thiết yếu trong Khu kinh tế Đông Nam và các khu công nghiệp (KCN) tập trung. Đến năm 2024, hoàn thành tất cả các dự án đang triển khai (N2, N5, N5 đoạn 2, D4, cầu vượt đường sắt tại N2,

kênh thoát nước dọc N5, đường N3 nối quốc lộ 1A vào KCN Hoàng Mai I, đường cứu nạn và tái định cư dân cư ven biển Đông Hải), đầu tư xây dựng cầu dẫn nối quốc lộ 7C với cảng nước sâu Cửa Lò, nút giao khác mức giữa đường N5 với quốc lộ 1A và đường sắt Bắc Nam, đường vào khu công nghiệp Hoàng Mai II, đường N4, đường N1 - Khu kinh tế Đông Nam, cầu vượt đường sắt tại đường N2 (giai đoạn 2), kênh thoát nước dọc đường N5 (giai đoạn 2), cầu sông Cẩm nối đường N5 với cảng nước sâu Cửa Lò.

(3) Phát triển vùng Hoàng Mai - Đông Hải

Phát triển thị xã Hoàng Mai gắn với huyện Quỳnh Lưu trở thành đô thị trung tâm vùng Nam Thanh Hóa - Bắc Nghệ An, cực tăng trưởng phía Bắc của tỉnh; định hướng phát triển đô thị công nghiệp, dịch vụ du lịch biển, du lịch sinh thái; là đô thị công nghiệp động lực của vùng Nam Thanh Hóa - Bắc Nghệ An; phấn đấu đến năm 2030, thị xã Hoàng Mai đạt tiêu chí đô thị loại II. Rà soát, điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Hoàng Mai theo hướng đồng bộ, phù hợp với quy hoạch các khu công nghiệp, bảo đảm yêu cầu phát triển nhà ở công nhân, nhà ở chuyên gia, khu du lịch và dịch vụ nghỉ dưỡng chất lượng cao. Thu hút đầu tư để xây dựng hạ tầng trong và ngoài các khu công nghiệp; phát triển hệ thống giao thông đảm bảo kết nối vùng Hoàng Mai - Quỳnh Lưu, Khu công nghiệp Hoàng Mai gắn với vùng Nam Thanh Hóa. Xây dựng nhà máy điện khí Quỳnh Lập 1.500 MW gắn với xây dựng bến cảng và cụm kho khí LNG.

(4) Phát triển bền vững khu vực miền Tây Nghệ An

Phát triển bền vững vùng miền Tây trên cơ sở phát huy cao nhất các tiềm năng lợi thế, nhất là lợi thế về kinh tế rừng, kinh tế dưới tán rừng, kinh tế cửa khẩu, tài nguyên lịch sử, văn hoá; tăng khả năng chống chịu trong phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và kết nối hữu cơ với các vùng khác trong tỉnh; gắn phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường sinh thái; bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc; giải quyết tốt các vấn đề xã hội, giảm nghèo bền vững, bảo đảm quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh. Nghiên cứu xây dựng, thành lập Khu kinh tế cửa khẩu Thanh Thủy trên cơ sở hình thành tuyến cao tốc Hà Nội - Vinh Chấn (đoạn qua Nghệ An) và các tuyến đường kết nối với cảng Cửa Lò, cảng Đông Hải.

4. Tập trung phát triển mạnh mạng lưới đô thị, nhất là các đô thị trung tâm; đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại; hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số

4.1. Phát triển mạng lưới đô thị

- Phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh gắn kết chặt chẽ với phát triển kinh tế - xã hội và theo quy hoạch được duyệt; liên kết quy hoạch đô thị với nông thôn, tạo động lực cho các vùng phát triển. Đẩy nhanh tốc độ đô thị hóa trên phạm vi toàn tỉnh theo hướng nâng cấp, mở rộng và thành lập mới đô thị; phát triển đô thị bền vững theo mạng lưới, có kiến trúc hiện đại, xanh, giàu bản sắc văn hóa xứ Nghệ với một số đô thị, chuỗi đô thị động lực, thông minh kết nối với hệ thống đô thị trong khu vực và Quốc gia.

- Lập Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh đến năm 2030, tầm nhìn 2050, hướng tới xây dựng đô thị thông minh, hiện đại, xanh, thân thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; xây dựng và thực hiện Đề án phân loại đô thị tỉnh Nghệ An đáp ứng quy định về phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030; thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2030 theo tinh thần Kết luận số 48-KL/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị.

- Tiếp tục nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách để phát triển 6 đô thị động lực gồm: (1) Phát triển thành phố Vinh mở rộng; (2) Phát triển thị xã Thái Hòa trở thành đô thị động lực, trung tâm vùng phía Tây Bắc; (3) Phát triển thị xã Hoàng Mai gắn với huyện Quỳnh Lưu trở thành đô thị trung tâm vùng Nam Thanh Hóa - Bắc Nghệ An, cực tăng trưởng phía Bắc của tỉnh; (4) Xây dựng huyện Con Cuông theo hướng đô thị sinh thái, động lực thúc đẩy phát triển của tiểu vùng Tây Nam; (5) Nâng cấp đô thị Diễn Châu với chức năng đô thị nằm ở vị trí trung tâm vùng phía Đông của tỉnh; (6) Nâng cấp huyện Đô Lương, đóng vai trò là điểm kết nối, liên kết giữa các huyện phía Tây với thành phố Vinh, Khu kinh tế Đông Nam và các huyện ven biển của tỉnh.

- Tập trung ưu tiên, huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng đô thị, hạ tầng số đồng bộ, hiện đại; hoàn thiện hệ thống thu gom, thoát nước, xử lý nước thải tập trung tại các đô thị; đẩy mạnh ứng dụng Hệ thống thông tin Địa lý (GIS) và công nghệ số, nền tảng số trong quy hoạch và quản lý phát triển đô thị.

4.2. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Đề án phát triển kết cấu hạ tầng trọng điểm tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025. Tập trung huy động mọi nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ với một số công trình hiện đại, tạo nền tảng cho đột phá phát triển bền vững. Ưu tiên và đa dạng các nguồn lực đầu tư, đẩy mạnh hình thức đối tác công - tư để xây dựng các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm, có tính kết nối cao, lan tỏa, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

- Hoàn thành các công trình giao thông trọng điểm trên địa bàn tỉnh, đầu tư xây dựng các cầu cứng thay hệ thống cầu treo, cầu yếu trên đường tỉnh

xuống cấp. Chủ động phối hợp với các bộ, ngành Trung ương triển khai đầu tư xây dựng tuyến cao tốc Hà Nội - Yên Bái (đoạn qua Nghệ An) đúng quy hoạch, tiến độ; nâng cấp mở rộng các tuyến quốc lộ trên địa bàn tỉnh; đầu tư xây dựng một số cầu lớn, ách yếu qua sông. Đầu tư mở rộng cảng nước sâu Cửa Lò; phát triển khu bến cảng Đông Hồi, kết hợp với cảng Nghi Sơn thành cụm cảng Nghi Sơn - Đông Hồi. Đầu tư phát triển, mở rộng Cảng hàng không quốc tế Vinh đạt quy mô cấp sân bay 4E theo quy hoạch được phê duyệt.

- Ưu tiên đầu tư mới, cải tạo, nâng cấp các công trình thủy lợi đầu mối, công trình trọng điểm của tỉnh như xây dựng đập sông Lam (công trình điều tiết và nâng cao mực nước sông Lam kết hợp cầu giao thông), nâng cấp hệ thống thủy lợi Nam... Hoàn thiện nâng cấp hệ thống đê điều sông Cả bảo đảm an toàn trong phòng chống bão lụt. Tiếp tục cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới các hồ đập, trạm bơm, cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão theo quy hoạch đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất, phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu; đầu tư xây dựng mới; đồng thời, nâng cấp, sửa chữa, cải tạo các công trình cấp nước tập trung nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn cho người dân đặc biệt người dân tại khu vực nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tập trung nguồn lực đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin, công nghiệp công nghệ số, hạ tầng số, nhất là trong các ngành, lĩnh vực như du lịch, y tế, giáo dục, nông nghiệp, giao thông vận tải, tài nguyên và môi trường, đô thị thông minh, chính quyền điện tử, chính quyền số. Chú trọng phát triển xã hội số, kinh tế số, công nghiệp công nghệ thông tin, phần đầu tỉ trọng kinh tế số trong GRDP cao hơn bình quân chung của cả nước. Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 05/8/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

- Đầu tư phát triển hệ thống lưới điện truyền tải, phân phối trên địa bàn tỉnh đáp ứng nhu cầu phụ tải, nhất là phục vụ các dự án sản xuất công nghiệp trong khu kinh tế và các khu công nghiệp nhằm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu tiêu dùng dân cư. Tập trung đầu tư cấp điện cho các thôn, bản chưa có điện. Phát triển nguồn điện phù hợp với quy hoạch và thực tế địa phương.

5. Tập trung phát triển Nghệ An thành trung tâm của khu vực Bắc Trung Bộ về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, công tác dân tộc, tôn giáo

5.1. Phát triển giáo dục và đào tạo

- Tập trung triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án và mô hình phát triển bền vững giáo dục và đào tạo Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Xây dựng và triển khai đề án cơ cấu lại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh Nghệ An; nâng cấp Trường Đại học Vinh trở thành Đại học Vinh, trở thành trung tâm đào tạo uy tín trong khu vực và thế giới.

- Mở rộng liên kết, nâng cao chất lượng đào tạo tại Trường Đại học y khoa Vinh để đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực ngành y tế trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới.

- Xây dựng hệ thống cơ sở giáo dục và đào tạo đạt chuẩn quốc gia, khu vực và quốc tế. Tăng cường hợp tác trong nước và hợp tác quốc tế; tạo đột phá về chuyển đổi số trong ngành giáo dục, phát triển bền vững giáo dục và đào tạo; đầu tư, nâng cao chất lượng dạy học và hiệu quả hoạt động các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, giáo dục nghề nghiệp, hình thành nguồn nhân lực chất lượng cao cho chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

5.2. Phát triển khoa học và công nghệ

- Hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ (viết tắt là KHCN) phục vụ phát triển kinh tế xã hội; tập trung ứng dụng các thành tựu KHCN phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn, sản phẩm chủ lực, có tiềm năng, lợi thế... theo hướng công nghệ hiện đại, công nghệ cao, hiệu quả cao; ưu tiên tiếp thu, làm chủ và ứng dụng nhanh chóng các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến của thế giới, đặc biệt là làm chủ, tích cực tiếp cận và khai thác triệt để những cơ hội và thành tựu của cuộc cách mạng lần thứ 4, chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu lớn (big data), công nghệ AI (trí tuệ nhân tạo); chuyển hướng từ nghiên cứu cơ bản sang nghiên cứu ứng dụng, ưu tiên hỗ trợ sau đầu tư. Phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo của tỉnh gắn với hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia và ngành, vùng, trong đó lấy doanh nghiệp làm trung tâm, viện nghiên cứu và trường đại học là chủ thể nghiên cứu. Phát triển các mô hình sản xuất, quản lý thông minh; phát huy vai trò hệ thống các điểm không gian khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm nâng cao chất lượng, tăng khả năng cạnh tranh, tạo lập và phát triển thị trường đối với sản phẩm chủ lực của địa phương.

- Xây dựng Nghệ An thành Trung tâm khoa học và công nghệ vùng Bắc Trung Bộ, trọng tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, ứng dụng, làm chủ và chuyển giao các thành tựu khoa học và công nghệ, công nghệ cao. Nâng cao năng lực mạng lưới hệ thống các tổ chức KHCN công lập; phát triển các tổ

chức nghiên cứu KHCN và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trong các trường đại học; nghiên cứu xây dựng Trung tâm ứng dụng và chuyển giao KHCN vùng Bắc Trung Bộ; xây dựng trung tâm kết nối, tích hợp cơ sở dữ liệu thông minh, toàn diện làm cơ sở để ứng dụng công nghệ AI trong công tác quản lý, điều hành và hỏi đáp trực tuyến bằng Robot về hoạt động chính trị, kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

5.3. Phát triển y tế

- Phát triển hệ thống y tế trên địa bàn thành phố Vinh trở thành hạt nhân của Trung tâm y tế chuyên sâu khu vực Bắc Trung Bộ, trong đó phát triển một số bệnh viện thành bệnh viện hạng đặc biệt, tuyến cuối, cụ thể:

+ Bệnh viện Hữu nghị đa khoa tỉnh Nghệ An thành bệnh viện hạng đặc biệt; thành lập Trung tâm ghép Mô - Tạng trực thuộc Bệnh viện Hữu nghị đa khoa tỉnh Nghệ An. Nâng cấp và phát triển Trung tâm các bệnh Nhiệt đới, Trung tâm tim mạch của Bệnh viện Hữu nghị đa khoa tỉnh thành Bệnh viện Nhiệt đới, Bệnh viện Tim mạch.

+ Phát triển chuyên khoa chuyên sâu tại những bệnh viện: Ung bướu, Sản - Nhi, Phổi để xây dựng các bệnh viện trở thành tuyến cuối của khu vực Bắc Trung Bộ. Phát triển Bệnh viện Y học cổ truyền thành Bệnh viện Đa khoa Y Dược cổ truyền và trở thành tuyến cuối khu vực Bắc Trung Bộ.

+ Phát triển Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh và xây dựng Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm tỉnh Nghệ An, để các đơn vị trở thành trung tâm khu vực Bắc Trung Bộ

+ Xây dựng Trung tâm Huyết học - Truyền máu thành Bệnh viện Huyết học - Truyền máu. Phấn đấu đến năm 2035, phát triển các bệnh viện chuyên khoa: Nội tiết, Mắt, Chấn thương Chỉnh hình trở thành bệnh viện tuyến cuối của khu vực Bắc Trung Bộ.

- Quy hoạch tổng thể hệ thống y tế trên địa bàn tỉnh theo hướng nâng cao năng lực, chất lượng khám chữa bệnh các bệnh viện tuyến huyện và đầu tư phát triển hệ thống các bệnh viện chuyên sâu mang tầm khu vực tại Thành phố Vinh và vùng phụ cận. Nâng cấp, mở rộng các Bệnh viện khu vực Tây Bắc, Tây Nam.

- Phát triển công nghiệp dược và vật tư y tế theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa: Nâng cao chất lượng cơ sở sản xuất thuốc trên địa bàn tỉnh, phấn đấu có cơ sở sản xuất thuốc tân dược đạt tiêu chuẩn EU-GMP hoặc tương đương. Hình thành và phát triển mô hình nuôi trồng dược liệu tập trung đạt tiêu chuẩn “Thực hành tốt trồng trọt và thu hái cây thuốc - GACP”.

5.4. Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao

- Xây dựng cơ chế, chính sách thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là các nhà khoa học, doanh nhân về làm việc, kinh doanh, đầu tư tại tỉnh. Chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường lao động và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Triển khai thực hiện tốt Đề án số 14-ĐA/TU, ngày 25/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển nhân lực có kỹ năng nghề trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 32/NQ-HĐND, ngày 14/7/2022 của HĐND tỉnh về tăng cường công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh. Tăng tỷ lệ lao động qua đào tạo; đẩy mạnh đào tạo kỹ năng, ngoại ngữ, đào tạo lại, đào tạo nghề cho lao động nông thôn, thanh niên dân tộc thiểu số. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp các trường, cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện các chương trình phát triển kinh tế gắn với giải quyết việc làm; tạo việc làm tại chỗ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và chuyển dịch mạnh cơ cấu lao động khu vực nông thôn. Thực hiện các giải pháp phát triển thị trường lao động, tăng cường kết nối cung - cầu lao động của tỉnh với các địa phương vùng và cả nước. Xây dựng hệ thống thông tin thị trường lao động đồng bộ, hiện đại; thúc đẩy chuyển dịch, phân bổ hợp lý lao động; tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động hệ thống Trung tâm dịch vụ việc làm; đẩy mạnh giao dịch việc làm trực tuyến. Xây dựng và hình thành cơ sở dữ liệu về lao động, kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

5.5. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, công tác dân tộc, tôn giáo

- Thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác giảm nghèo; hoàn thiện cơ chế khuyến khích và huy động sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp vào việc hỗ trợ người nghèo thoát nghèo bền vững. Hỗ trợ người dân có việc làm, sinh kế, vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận đầy đủ các dịch vụ xã hội cơ bản, nâng cao chất lượng cuộc sống.

- Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Vì người nghèo - Không để ai bỏ lại phía sau” giai đoạn 2021 - 2025; tập trung chỉ đạo hoàn thành Chương trình vận động, hỗ trợ xây dựng nhà ở cho hộ nghèo, người có khó khăn về nhà ở trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2025. Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh, nâng cao chất lượng các phong trào thi đua, khơi dậy ý chí tự lực, tự cường, phát huy nội lực vươn lên “thoát nghèo, xây dựng cuộc sống ấm no” của người dân và cộng đồng.

- Triển khai kịp thời, hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc trong tình hình mới; phát huy bản sắc văn hoá tốt đẹp của các dân tộc, giữ gìn, khôi phục đoàn kết và lòng tin của đồng bào

với Đảng, Nhà nước. Thể chế hóa các chính sách về tín ngưỡng, tôn giáo đảm bảo đồng bộ, thống nhất, đúng quy định với phương châm đoàn kết lương giáo, cùng nhau xây dựng quê hương; chủ động, kịp thời nắm bắt tình hình, tâm tư, nguyện vọng của các tôn giáo; quan tâm giải quyết nhu cầu chính đáng của các tôn giáo theo quy định của pháp luật; nâng cao tinh thần cảnh giác, ngăn ngừa và đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động lợi dụng tôn giáo, kích động của các thế lực thù địch nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc chống lại sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

6. Tạo đột phá trong cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; đẩy mạnh thu hút và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực cho phát triển

- Triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 14/12/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 05/08/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các Đề án cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư; phát triển doanh nghiệp tỉnh Nghệ An giai đoạn 2021 - 2025; thực hiện đồng bộ các giải pháp để phân đấu nâng hạng các chỉ số PCI, PAR INDEX, PAPI, SIPAS vào vị trí nhóm 15 tỉnh, thành đầu của cả nước. Hoàn thiện đồng bộ thể chế, chính sách; tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật còn chồng chéo, vướng mắc. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cấp, các ngành.

- Phát triển doanh nghiệp cả về số lượng và chất lượng, trọng tâm là phát triển về chất lượng; nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập kinh tế quốc tế; tạo thuận lợi để các doanh nghiệp hoạt động và mở rộng quy mô, hình thành một số doanh nghiệp “đầu tàu”, có nguồn lực mạnh để đóng vai trò dẫn dắt trong các ngành, lĩnh vực có lợi thế, tiềm năng, từ đó tác động lan tỏa đến phát triển doanh nghiệp của tỉnh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện, phát huy tối đa hiệu quả các chính sách theo Nghị quyết số 36/2021/QH15, ngày 13/11/2021 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An. Đồng thời, chủ động nghiên cứu đề xuất, bổ sung các cơ chế, chính sách đặc thù cho phát triển tỉnh Nghệ An trình các cấp có thẩm quyền ban hành để bảo đảm nguồn lực thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, nhất là các chính sách về tài chính, ngân sách để tạo nguồn lực đầu tư, phát triển cơ sở hạ tầng trọng điểm; phát triển thành phố Vinh; phát triển khu vực miền Tây; cơ chế phân cấp quản lý, tổ chức, biên chế cho tỉnh.

- Tiếp tục cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công theo hướng đầu tư có trọng tâm, trọng điểm. Đẩy mạnh thu hút, thực hiện các dự án đầu tư theo phương thức đối tác công tư; nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi phù hợp với khả năng vay, trả nợ của địa phương.

- Tăng cường các hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư; chủ động tiếp xúc, làm việc với các đối tác, nhà đầu tư, tập đoàn lớn để thu hút có chọn lọc vốn đầu tư nước ngoài, ưu tiên các dự án có hàm lượng công nghệ cao, công nghệ tiên tiến, quản trị hiện đại, giá trị gia tăng cao, có tác động lan toả, chuyển giao công nghệ thân thiện với môi trường và sử dụng hiệu quả đất đai, lao động. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan xúc tiến đầu tư của các Bộ, ngành Trung ương và đại diện các tổ chức xúc tiến đầu tư tại các nước để triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư; tổ chức các hội nghị, hội thảo, hoạt động xúc tiến đầu tư theo hướng tập trung vào các chuyên đề, lĩnh vực, thị trường đối tác FDI trọng tâm.

7. Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; bảo vệ môi trường; nâng cao khả năng ứng phó với thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu

- Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, tạo chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của người dân; nhân rộng phong trào, mô hình, điển hình trong bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tổ chức tốt việc quản lý, khai thác khoáng sản bảo đảm nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả, giữ gìn môi trường, cảnh quan. Tăng cường quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển, đảo, giảm thiểu rác thải đại dương; bảo tồn đa dạng sinh học, bảo vệ, quản lý và phát triển tài nguyên rừng nhất là quản lý hệ thống vườn quốc gia, khu bảo tồn thiên nhiên trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung xử lý dứt điểm các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Hoàn thiện hệ thống thu gom, thoát nước, xử lý nước thải tập trung tại các khu, cụm công nghiệp, đô thị, cơ sở y tế; tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư xây dựng các nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt với công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường. Tăng cường đầu tư phát triển mạng lưới quan trắc môi trường tự động, hiện đại, kết nối liên thông; thực hiện tốt Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh, ứng phó với biến đổi khí hậu và Chương trình nghị sự năm 2030 vì sự phát triển bền vững. Triển khai hiệu quả các hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai như lũ ống, lũ quét, sạt lở núi, ngập lụt đô thị.

8. Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nhất là khu vực biên giới, vùng trời, vùng biển, hải đảo; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại

- Xây dựng tiềm lực quốc phòng, khu vực phòng thủ vững mạnh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, thế trận biên phòng toàn dân. Chủ động nắm, dự báo, đánh giá chính xác tình hình giải quyết kịp thời các tình huống, không để bị động, bất ngờ, không để xảy ra điểm nóng về an ninh chính trị; phấn đấu đến năm 2030, Nghệ An không còn là địa bàn phức tạp về an ninh, trật tự của cả nước; xây dựng lực lượng vũ trang địa phương thật sự trong sạch, vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; xây dựng lực lượng Công an chính quy, tinh nhuệ và hiện đại.

- Thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, giữ vững chủ quyền biên giới, biển, đảo. Kết hợp chặt chẽ giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đối ngoại với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Từng bước đầu tư xây dựng các công trình trọng điểm trong khu vực phòng thủ, nhất là tuyến biển, đảo, biên giới. Thực hiện tốt công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh thông tin, an ninh mạng, bảo vệ bí mật Nhà nước. Tăng cường quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, an ninh tôn giáo, an ninh vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả các loại tội phạm, vi phạm pháp luật và tệ nạn xã hội, tạo chuyển biến tích cực về trật tự xã hội, góp phần từng bước xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương, an toàn, lành mạnh; xây dựng xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, tiến tới xây dựng huyện, thành phố, thị xã điển hình về phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, văn minh đô thị.

- Xây dựng và triển khai thực hiện Chiến lược hội nhập quốc tế tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035. Đẩy mạnh quan hệ đối ngoại, nhất là trong lĩnh vực kinh tế với các địa phương của nước bạn Lào có chung đường biên giới, các tổ chức quốc tế.

9. Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân

- Thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả nghị quyết, chủ trương của Đảng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh. Thường xuyên quan tâm, chăm lo công tác chính trị, tư tưởng. Thực hiện tốt Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII, XIII) về xây dựng đảng và các quy định về nêu gương, nhất là người đứng đầu;

thực hiện có hiệu quả cơ chế bảo vệ cán bộ đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

- Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện đồng bộ các quy định về công tác xây dựng đảng, tổ chức, cán bộ; tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp có bản lĩnh chính trị, tính chuyên nghiệp cao, thật sự tiên phong, gương mẫu, có phẩm chất, đạo đức cách mạng, ý thức tổ chức kỷ luật, có trách nhiệm, tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược và năng lực hoàn thành nhiệm vụ.

- Tập trung xây dựng, phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp, nhất là cấp cơ sở. Đổi mới mạnh mẽ hoạt động của HĐND các cấp nhất là trong quyết định ban hành các cơ chế chính sách; hoạt động tiếp xúc cử tri, trả lời chất vấn và giám sát việc thực hiện các chủ trương chính sách.

- Đổi mới phương pháp và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Gắn kiểm tra, giám sát tổ chức đảng với kiểm tra trách nhiệm của cá nhân cán bộ chủ chốt. Thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra dấu hiệu vi phạm, nhất là ở tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp và cấp ủy viên, cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý.

- Chủ động rà soát, nắm chắc tình hình, xử lý kịp thời, dứt điểm các vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, những vấn đề nổi lên về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện nghiêm túc Quy định số 11-QĐi/TW, ngày 18/02/2019 của Bộ Chính trị về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân, đối thoại trực tiếp với dân và xử lý những phản ánh, kiến nghị của dân

- Đẩy mạnh phong trào thi đua "Dân vận khéo". Tăng cường tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với nhân dân, nhất là cấp cơ sở. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xây dựng và phát huy khối đại đoàn kết toàn dân.

- Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 19/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, giai đoạn 2021 - 2025 và những năm tiếp theo"; Đề án số 07-ĐA/TU ngày 24/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới, nâng cao hiệu quả tiếp xúc, đối thoại và thực hiện kết luận của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp sau tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân trên địa bàn

tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch số 179-KH/TU ngày 23/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 26/10/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

(Danh mục các chỉ tiêu, chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch, dự án trọng điểm tại các phụ lục: I, II, III, IV kèm theo).

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo cả hệ thống chính trị quán triệt, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chương trình hành động; định kỳ hằng năm, tổ chức kiểm điểm, đánh giá tình hình, kết quả và bổ sung giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện. Tham mưu, đề xuất Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo, đôn đốc, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa tỉnh Nghệ An, các bộ, ban, ngành Trung ương, các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW.

2. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hóa Nghị quyết số 39-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy vào các nghị quyết của HĐND tỉnh; nghiên cứu ban hành các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và tăng cường giám sát việc thực hiện.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo UBND tỉnh:

- Xây dựng và ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động.

- Chỉ đạo các sở, ngành và địa phương xây dựng chương trình, đề án, quy hoạch, kế hoạch, dự án cụ thể triển khai thực hiện bảo đảm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 39-NQ/TW, Chương trình hành động của Chính phủ và Chương trình này.

- Chủ động, tăng cường phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương, các tỉnh, thành phố trong việc thể chế hóa nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết số 39-NQ/TW đã đề ra; trong đó rà soát, xây dựng bổ sung một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Nghệ An trình các cấp có thẩm quyền ban hành, gắn với tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 36/2021/QH15 của Quốc hội và thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 39-NQ/TW.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; định kỳ sơ kết, tổng kết thực hiện Chương trình hành động gắn với báo cáo sơ kết, tổng kết thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm.

4. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Nghệ An và các tổ chức chính trị - xã hội: xây dựng kế hoạch, chương trình hành động, phối hợp với

chính quyền các cấp phát động phong trào thi đua sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy.

5. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì tham mưu kế hoạch tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết số 39-NQ/TW và Chương trình hành động của Tỉnh ủy cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh.

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy đối với các cấp ủy, tổ chức đảng.

- Văn phòng Tỉnh ủy tham mưu Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cấp ủy trực thuộc, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh tổ chức thực hiện Chương trình hành động. Tham mưu cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình hành động vào Chương trình làm việc hàng năm của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; tổng hợp, đánh giá sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW và Chương trình hành động; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh

6. Các cấp ủy đảng trực thuộc và các sở, ban, ngành; huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức học tập, quán triệt và xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện hiệu quả Nghị quyết và Chương trình hành động của Tỉnh ủy gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng địa phương, cơ quan, đơn vị.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Đảng đoàn Quốc hội,
- Ban cán sự đảng Chính phủ,
- Ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Sở, ban, ngành, tổ chức CT-XH cấp tỉnh,
- Huyện, thị, thành ủy; đảng ủy trực thuộc,
- Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh,
- Chánh, Phó Chánh VPTU,
- Trưởng, Phó, CV Phòng T.hợp VPTU,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy. *ST*

**T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ**



Thái Thanh Quý

PHỤ LỤC I
MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030
(ban hành kèm theo Chương trình hành động số 68-CTr/TU ngày 15/11/2023
của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu đến năm 2030
1.	Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân giai đoạn 2021 - 2030	%/năm	10
2.	Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân giai đoạn 2021 - 2030	%/năm	10-11
3.	Tốc độ tăng thu ngân sách trên địa bàn tỉnh bình quân giai đoạn 2021 - 2030	%/năm	12
4.	Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Nghìn tỷ đồng	1.650
5.	Cơ cấu GRDP	%	- NLTS: 13,5 - 14%. - CNXD: 42 - 42,5%. - Dịch vụ: 39 - 39,5%. - Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm: 4,5 - 5%.
6.	GRDP/người (giá hiện hành)	USD	7.500 - 8.000
7.	Tỉ lệ đô thị hóa	%	40
8.	Tuổi thọ trung bình của người dân	Tuổi	75
9.	Tỉ lệ lao động đã qua đào tạo	%	77
	<i>Trong đó, tỉ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ</i>	%	38
10.	Tỉ lệ bác sĩ trên 10.000 dân	Bác sĩ	15
11.	Tỉ lệ giường bệnh trên 10.000 dân	Giường bệnh	> 50
12.	Tỉ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	90
13.	Tỉ lệ xã đạt nông thôn mới kiểu mẫu	%	15
14.	Tỉ lệ hộ nghèo giảm bình quân	%/năm	0,5 - 1,5
15.	Tỉ lệ che phủ rừng	%	58
16.	Tỉ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch	%	94 - 98

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Mục tiêu đến năm 2030
17.	Tỉ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%	60
18.	Tỉ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt phát sinh tại các đô thị	%	99
19.	Tỉ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100

PHỤ LỤC II

NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 39-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

(ban hành kèm theo Chương trình hành động số 68-CTr/TU ngày 15/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

TT	Nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian trình	Thẩm quyền phê duyệt	Sản phẩm
A	TẬP TRUNG TRIỂN KHAI CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN THUỘC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA TRUNG ƯƠNG					
B	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN TỈNH NGHỆ AN TỔ CHỨC THỰC HIỆN					
I	Tăng cường thống nhất nhận thức, khơi dậy khát vọng phát triển toàn diện, nhanh, mạnh hơn; phát huy truyền thống, văn hoá mang đậm bản sắc xứ Nghệ trở thành động lực, nguồn lực nội sinh cho phát triển					
1	Kế hoạch quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Các sở, ban, ngành, địa phương; cơ quan có liên quan	Trong quá trình thực hiện Nghị quyết	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Các thông tin điện tử trên website; chương trình phát thanh truyền hình; bài viết; hội thảo, chuyên đề....
2	Đề án phát triển văn hóa tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Các cơ quan liên quan	2024	UBND tỉnh Nghệ An	Đề án
II	Xây dựng và thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch; tăng cường liên kết phát triển					
1	Lập quy hoạch các vùng huyện (17 huyện)	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Các cơ quan liên quan	2023-2024	UBND tỉnh Nghệ An	Quyết định

2	Điều chỉnh Quy hoạch chung thị xã Hoàng Mai và Thái Hòa	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Các cơ quan liên quan	2025	UBND tỉnh Nghệ An	Quyết định
3	Lập Quy hoạch chung đô thị Con Cuông	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Các cơ quan liên quan	2026-2027	UBND tỉnh Nghệ An	Quyết định
III Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; phát triển Nghệ An trở thành trung tâm của khu vực Bắc Trung bộ về thương mại, logistics, công nghiệp và nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao						
1	Nghị quyết về phát triển khoa học công nghệ và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Nghệ An đến năm 2030	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Các cơ quan liên quan	2024-2025	Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh	Nghị quyết
2	Đề án phát triển cây trồng, vật nuôi chủ lực gắn với chế biến, bảo quản liên kết chuỗi giá trị sản phẩm trên địa bàn Nghệ An	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Bộ Nông nghiệp và PTNT; các bộ, ngành liên quan	2025	Bộ Nông nghiệp và PTNT	Đề án
3	Đề án phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông, lâm sản, trọng tâm là hành lang kinh tế đường Hồ Chí Minh, tỉnh Nghệ An đến năm 2030	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Các cơ quan liên quan	2024-2025	UBND tỉnh Nghệ An	Đề án

4	Đề án phát triển tỉnh Nghệ An trở thành trung tâm logistics của vùng Bắc Trung Bộ	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Các cơ quan liên quan	2024	UBND tỉnh Nghệ An	Đề án
5	Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển du lịch Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến 2035	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Các cơ quan liên quan	2023	UBND tỉnh Nghệ An	Kế hoạch
IV	Tập trung phát triển mạnh mạng lưới đô thị, nhất là các đô thị trung tâm; đẩy mạnh đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng giao thông đồng bộ, hiện đại; hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số					
1	Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan	2024	Thủ tướng Chính phủ	Đề án
2	Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh đến năm 2030	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Các cơ quan liên quan	2023-2024	UBND tỉnh Nghệ An	Quyết định
3	Đề án phân loại đô thị trên địa bàn tỉnh	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Các cơ quan liên quan	2024-2025	UBND tỉnh Nghệ An	Đề án
4	Đề án thành phố ánh sáng thành phố Vinh giai đoạn 2023 - 2025, có tính đến năm 2030	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Các cơ quan liên quan	2023	UBND tỉnh Nghệ An	Đề án
V	Tập trung phát triển Nghệ An thành trung tâm của khu vực Bắc Trung Bộ về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ, y tế; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, công tác dân tộc, tôn giáo					

TT	Nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian trình	Thẩm quyền phê duyệt	Sản phẩm
1	Đề án xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh trở thành hạng đặc biệt	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Bộ Y tế và các bộ, cơ quan liên quan	2025	UBND tỉnh Nghệ An	Đề án
VI	Tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; bảo vệ môi trường; nâng cao khả năng ứng phó với thiên tai và thích ứng với thiên tai, biến đổi khí hậu					
1	Đề án Điều tra, đánh giá hiện tượng xâm nhập mặn ảnh hưởng đến phát triển kinh tế xã hội các huyện ven biển tỉnh Nghệ An nhằm ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Bộ Tài nguyên và Môi trường; Các Bộ, ngành liên quan	2024	UBND tỉnh	Đề án
VII	Bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, nhất là khu vực biên giới, vùng trời, vùng biển, hải đảo của Tổ quốc; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại					
1	Chiến lược hội nhập quốc tế tỉnh Nghệ An đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Bộ Ngoại giao; các bộ, cơ quan có liên quan	2023	UBND tỉnh	Quyết định
2	Đề án hợp tác toàn diện giữa tỉnh Nghệ An với các tỉnh của Lào có chung đường biên giới	Ban cán sự đảng UBND tỉnh	Bộ Ngoại giao; các tỉnh nước bạn Lào, cơ quan có liên quan	2025	UBND tỉnh	Quyết định

TT	Nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian trình	Thẩm quyền phê duyệt	Sản phẩm
XIII	Xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cấp chính quyền; củng cố khối đại đoàn kết toàn dân					
1	<p>Đề án tăng cường hiệu quả công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW.</p> <p>Xây dựng Quy định về chuẩn mực đạo đức người đảng viên Nghệ An mẫu mực, có uy tín trong nhân dân.</p>	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	<p>Quý II-2024</p> <p>Quý I-2024</p>	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	<p>Đề án</p> <p>Quy định</p>
2	<p>Chỉ thị về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh</p> <p>Tiếp tục thực hiện Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động</p>	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	<p>Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan</p> <p>Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan</p>	<p>Quý II-2024</p> <p>Thường xuyên</p>	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Chỉ thị

TT	Nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian trình	Thẩm quyền phê duyệt	Sản phẩm
	của hệ thống chính trị tỉnh Nghệ An giai đoạn 2018 – 2021 và những năm tiếp theo gắn với sắp nhập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã					
	Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số tỉnh Nghệ An giai đoạn 2025 – 2030		Sở Nội vụ và các cơ quan liên quan	Quý I-2025		Đề án
3	Xây dựng, triển khai thực hiện chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm và theo nhiệm kỳ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy có trọng tâm, trọng điểm. Kiểm tra, giám sát việc quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW trên địa bàn tỉnh.	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Hàng năm và theo nhiệm kỳ	Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Chương trình

TT	Nhiệm vụ, đề án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Cơ quan phối hợp thực hiện	Thời gian trình	Thẩm quyền phê duyệt	Sản phẩm
4	Xây dựng Quy định về trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền trong việc thực hiện các quy định về giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Nghệ An.	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Các cơ quan liên quan	Quý II- 2024	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quy định

PHỤ LỤC III

**NHIỆM VỤ ĐẦU TƯ DỰ ÁN KẾT CẤU HẠ TẦNG TRỌNG ĐIỂM THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 39-NQ/TW
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ DO TỈNH NGHỆ AN THỰC HIỆN**

(Ban hành kèm theo Chương trình hành động số 68-CTr/TU ngày 15/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

TT	Nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến nguồn vốn
1.	Đầu tư xây dựng tuyến đường từ đường Hồ Chí Minh nói QL.48E Tân Long - Tân Kỳ (Đoạn kéo dài đường giao thông nói từ QL.7C (Đô Lương) đến đường Hồ Chí Minh (Tân Kỳ))	UBND tỉnh Nghệ An	2026 - 2030	NSTW; NSDP và nguồn hợp pháp khác
2.	Đầu tư xây dựng nâng cấp mở rộng tuyến ĐT.536 Nam Cẩm - Cửa Lò và tuyến ven biển Nghi Sơn - Cửa Lò đoạn qua thị xã Cửa Lò hình thành tuyến tránh phía Đông thành phố Vinh	UBND tỉnh Nghệ An	2026 - 2030	NSTW; NSDP và nguồn hợp pháp khác
3.	Đầu tư xây dựng tuyến nói QL.45 (Thanh Hóa) - QL.48 (Nghệ An)	UBND tỉnh Nghệ An	2026 - 2030	NSTW; NSDP và nguồn hợp pháp khác
4.	Đầu tư xây dựng nền tảng hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	UBND tỉnh Nghệ An	2026 - 2030	NSTW; NSDP và nguồn hợp pháp khác
5.	Sửa chữa, nâng cấp, xây dựng mới các hồ, đập, trạm bơm, kênh, mương tưới, tiêu, cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão theo quy hoạch đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất, phòng chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu	UBND tỉnh Nghệ An/ Bộ NN&PTNT	2023 - 2030	NSTW; NSDP và nguồn hợp pháp khác
6.	Xây dựng Khu liên hợp thể thao vùng Bắc Trung bộ và Trung tâm Huấn luyện thể thao thành tích cao tỉnh Nghệ An	UBND tỉnh Nghệ An	2026 - 2030	NSTW; NSDP và nguồn hợp pháp khác

TT	Nhiệm vụ, dự án	Cơ quan chủ trì thực hiện	Thời gian thực hiện	Dự kiến nguồn vốn
7.	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Tim Mạch	UBND tỉnh Nghệ An	2026 - 2030	NSTW; NSDP và nguồn hợp pháp khác
8.	Dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Bệnh nhiệt đới	UBND tỉnh Nghệ An	2026 - 2030	NSTW; NSDP và nguồn hợp pháp khác
9.	Dự án xây dựng Đô thị thông minh thành phố Vinh	UBND tỉnh Nghệ An	2026 - 2030	NSTW; NSDP và nguồn hợp pháp khác
10.	Dự án xây dựng Trung tâm Hội nghị tỉnh	UBND tỉnh Nghệ An	2026 - 2030	NSTW; NSDP và nguồn hợp pháp khác

PHỤ LỤC IV

DANH MỤC LĨNH VỰC/ DỰ ÁN TRONG ĐIỂM KÈU GỌI ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẾN NĂM 2030
(ban hành kèm theo Chương trình hành động số 68-CTr/TU ngày 15/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh)

TT	Tên dự án
I	Kết cấu hạ tầng
1.	Đầu tư kinh doanh hạ tầng các khu công nghiệp theo quy hoạch
2.	Xây dựng mới các bến cảng Cửa Lò, Đông Hội
3.	Nâng cấp, mở rộng cảng hàng không quốc tế Vinh đạt quy mô sân bay cấp 4E (PPP)
II	Hạ tầng đô thị, khu dân cư
4.	Xây dựng các khu đô thị tại địa bàn Khu kinh tế Đông Nam và các huyện, thành phố, thị xã
5.	Xây dựng nhà ở xã hội, nhà ở công nhân tại khu kinh tế, các khu công nghiệp
III	Công nghiệp
6.	Dự án khu công viên công nghệ thông tin tập trung; sản xuất phân cứng, phân mềm; khu sản xuất phần mềm, nội dung số và khu đào tạo lập trình
7.	Nhà máy sản xuất và lắp ráp ô tô; linh kiện phụ kiện xe ô tô các loại
8.	Nhà máy sản xuất tấm pin năng lượng mặt trời; vật liệu mới, vật liệu siêu nhẹ, cao cấp, chống cháy, ắc quy

TT	Tên dự án
9.	Nhà máy sản xuất xe máy điện, xe đạp điện, xe đạp địa hình
10.	Đầu tư xây dựng cụm sản xuất sợi, dệt may; sản xuất xơ sợi nhân tạo; sản xuất các sản phẩm hỗ trợ ngành dệt may
11.	Các dự án sản xuất năng lượng tái tạo: điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối, điện rác...
IV	Nông, lâm nghiệp và thủy sản
12.	Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao
13.	Dự án Khu liên hợp chăn nuôi gia súc, gia cầm, chế biến công nghệ cao
14.	Trồng được liệu dưới tán rừng và xây dựng nhà máy chế biến được liệu, thuốc, mỹ phẩm
V	Thương mại, du lịch, dịch vụ
15.	Trung tâm Hội chợ và triển lãm vùng Bắc Trung Bộ
16.	Các trung tâm logistics
17.	Đầu tư phát triển các khu du lịch; khu sinh thái nghỉ dưỡng, sân golf; khách sạn 5 sao
18.	Xây dựng sản phẩm du lịch sinh thái, văn hóa cộng đồng miền Tây
19.	Xây dựng Khu liên hợp thể thao vùng Bắc Trung Bộ và Trung tâm Đào tạo huấn luyện thể thao tỉnh Nghệ An
20.	Trường Đại học tư thục, trung học phổ thông Quốc tế